

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 2 (22431603)

Ngày thi: 03/07/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

Ng. Hà Thanh Vân

Ng. T.P. Linh

Ng. Hà Thanh Vân

Ng. Hà Thanh Vân

Ng. Hà Thanh Vân

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240067	Lương Thị Thủy	Ái	30/09/2005	CCQ2324C	1	9,1	7,5	8,1	
2	2121240161	Trần Thị Tuyết	Anh	19/06/2003	CCQ2124F	1	6,7	4,5	5,4	
3	2123240083	Nguyễn Văn	Cường	12/10/2005	CCQ2324C	1	8,3	6,0	6,9	
4	2123240077	Võ Minh	Diệt	01/02/2002	CCQ2324C	1	7,8	5,3	6,3	
5	2123260124	Phạm Minh	Đức	20/07/2005	CCQ2324C		0,0	CT		
6	2123240086	Đỗ Thị Thùy	Dương	17/03/2005	CCQ2324C	1	6,8	3,8	5,0	
7	2123240062	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/09/2005	CCQ2324C	1	9,3	7,5	8,2	
8	2123240070	Trần Đức	Khánh	14/05/2001	CCQ2324C		0,0	CT		
9	2123240065	Hoàng Nguyễn Ái	Liên	27/05/2005	CCQ2324C	1	8,9	6,6	7,5	
10	2123240076	Đinh Lê Khánh	Linh	30/04/2005	CCQ2324C	1	8,0	5,5	6,5	
11	2123240091	Phan Thị Ngọc	Linh	12/04/2005	CCQ2324C	1	8,3	6,9	7,5	
12	2123240080	Phạm Đào Uyên	Minh	24/08/2005	CCQ2324C	1	7,9	5,7	6,6	
13	2123240075	Nguyễn Thanh	Ngân	15/03/2005	CCQ2324C	1	8,5	7,0	7,6	
14	2123240082	Tôn Nữ Gia	Nguyên	01/04/2005	CCQ2324C	1	8,6	4,7	6,3	
15	2123240068	Đặng Thị Yến	Nhi	02/12/2005	CCQ2324C	1	7,6	4,8	5,9	
16	2123240084	Nguyễn Tâm	Như	01/07/2005	CCQ2324C	1	6,9	5,4	6,0	
17	2123240069	Nguyễn Thị Bích	Như	28/10/2005	CCQ2324C	1	8,6	5,8	6,9	
18	2123240085	Phan Thị Huỳnh	Như	19/04/2005	CCQ2324C	1	5,0	2,3	3,4	
19	2123240089	Nguyễn Ngọc Trinh	Nữ	28/01/2005	CCQ2324C	1	7,7	4,3	5,7	
20	2123240081	Vũ Thị Anh	Phương	29/08/2005	CCQ2324C	1	6,5	4,0	5,0	
21	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan	Trâm	25/02/2005	CCQ2324C	1	6,7	4,8	5,6	
22	2123240090	Đặng Thị Thu	Trân	18/06/2005	CCQ2324C	1	6,7	3,8	5,0	
23	2123240066	Phạm Thị Thùy	Trang	17/08/2005	CCQ2324C	1	5,4	3,4	4,2	
24	2123240088	Trần Nguyễn Kiều	Trinh	25/06/2005	CCQ2324C	1	6,4	3,5	4,7	
25	2123240064	Nguyễn Huỳnh Đình	Uy	09/11/2005	CCQ2324C	1	6,3	6,7	6,5	
26	2123240061	Võ Thị Lâm Thuý	Vân	03/07/2005	CCQ2324C	1	8,0	5,4	6,4	
27	2123240073	Nguyễn Thị Cẩm	Vi	06/07/2005	CCQ2324C	1	6,8	5,5	6,0	
28	2123240078	Lê Trần Quốc	Việt	17/05/2004	CCQ2324C	1	7,9	5,5	6,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 2 (22431603)

Ngày thi: 03/07/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240063	Đồng Quang	Vinh	24/01/2005	CCQ2324C	1		6,9	9,3	8,3	
30	2123240116	Dương Thị Như	Ý	04/10/2005	CCQ2324C	1		7,8	4,7	5,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 2 (22431604)

Ngày thi: 03/07/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121130047	Phan Nữ Quỳnh Anh	08/06/1990	CCQ2124F			0,0	CT	/	
2	2121110334	Trần Thanh Bình	05/08/2003	CCQ2124F	1		4,5	99	77	
3	2123240120	Nguyễn Quốc Đạt	03/07/2003	CCQ2324D	1		8,7	80	83	
4	2123240113	Hoàng Thị Hồng Hà	25/04/2005	CCQ2324D			0,0	CT	/	
5	2123240106	Quảng Nữ Hồng Hà	03/03/2003	CCQ2324D	1		7,1	43	54	
6	2123240098	Lê Thị Mỹ Hào	05/01/2005	CCQ2324D	1		6,9	55	61	
7	2123240112	Nguyễn Thị Thuý Hương	08/05/2005	CCQ2324D	1		9,3	88	90	
8	2123240143	Nguyễn Đăng Khôi	24/11/2005	CCQ2324D	1		6,8	65	66	
9	2123240104	Nguyễn Thị Kim Liễu	08/05/2005	CCQ2324D	1		6,4	63	63	
10	2123240096	Trình Nguyễn Thuý Mỹ	07/10/2003	CCQ2324D	1		8,7	72	78	
11	2123240107	Trần Thị Kim Ngân	10/02/2004	CCQ2324D	1		6,4	70	68	
12	2123240097	Trần Tuyết Ngân	10/01/2003	CCQ2324D	1		8,4	61	70	
13	2123240099	Trương Thu Ngân	24/06/2005	CCQ2324D			4,4	/	18	
14	2123240124	Lâm Yến Nhi	09/09/2001	CCQ2324D	1		9,1	81	85	
15	2123240095	Huỳnh Thanh Quang	01/11/2004	CCQ2324D	1		7,0	73	72	
16	2123240115	Lưu Thị Quỳnh	20/09/2002	CCQ2324D	1		8,1	40	56	
17	2122240060	Vũ Thị Trúc Quỳnh	27/10/2004	CCQ2224B	1		5,7	45	50	
18	2123240122	Trần Văn Sáng	28/11/2005	CCQ2324D	1		8,9	62	73	
19	2123240093	Lý Thị Sua	18/06/2004	CCQ2324D	1		7,5	46	58	
20	2123240105	Lê Đình Thái Tài	13/07/2003	CCQ2324D			0,0	CT	/	
21	2123240094	Trần Nguyễn Nhật Tân	24/09/2004	CCQ2324D	1		6,8	83	77	
22	2123240121	Nguyễn Ngọc Anh Thư	26/11/2004	CCQ2324D	1		9,4	80	86	
23	2123240109	Nguyễn Thu Thủy	04/04/2005	CCQ2324D	1		7,9	55	65	
24	2123240118	Lê Minh Tiếng	16/09/2004	CCQ2324D	1		7,1	61	65	
25	2123240102	Đặng Huỳnh Bảo Trân	29/04/2005	CCQ2324D	1		5,4	60	58	
26	2122240012	Hồ Thị Quế Trân	25/07/2002	CCQ2224A	1		4,6	72	62	
27	2123240092	Phan Thị Hoài Trinh	29/01/2005	CCQ2324D	1		7,1	43	54	
28	2123240103	Nguyễn Phong Vinh	23/03/2004	CCQ2324D	1		7,3	80	77	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 2 (22431604)

Ngày thi: 03/07/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240100	Trần Hiền Vy	19/05/2005	CCQ2324D	1	Vy	5,0	65	59	